TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
10.01.2026 09:09:18 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI** Số: 55/2025/QĐ-UBND	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại các văn bản: Tờ trình số số 8348/TTr-SNNMT ngày 19 tháng 12 năm 2025, Công văn số 9074/SNNMT-PTNT ngày 31 tháng 12 năm 2025; ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 278/BC-STP ngày 11 tháng 12 năm 2025; ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21; trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, tổ nhóm cộng đồng, tổ hợp tác tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**.**

Điều 3. Trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

1. Trình tự, thủ tục:

Thực hiện theo khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023) và thẩm quyền quản lý, tổ chức các chương trình mục tiêu quốc gia tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

2. Mẫu hồ sơ

Thực hiện theo các Mẫu số 01, 02, 03 Phụ lục mẫu hồ sơ kèm theo Quyết định này, thống nhất áp dụng chung đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Tiêu chí lựa chọn

a) Ưu tiên những hàng hóa, dịch vụ do người dân trực tiếp sản xuất tại địa bàn triển khai dự án. Đơn giá thu mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tính theo giá thị trường trên địa bàn tại cùng thời điểm, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận tại giấy biên nhận mua bán với người dân.

b) Các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình (gọi chung là dự án) phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực hỗ trợ thực hiện dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

c) Đơn vị chủ trì liên kết và các đối tượng liên kết phải có hợp đồng hoặc biên bản hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức

sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

Điều 4. Trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng

1. Trình tự, thủ tục

Thực hiện theo khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023) và thẩm quyền quản lý, tổ chức các chương trình mục tiêu quốc gia tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

2. Mẫu hồ sơ

Thực hiện theo Mẫu số 04, 05 Phụ lục mẫu hồ sơ kèm theo Quyết định này, thống nhất áp dụng chung đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Tiêu chí lựa chọn

a) Ưu tiên sử dụng giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa, dịch vụ khác do người dân trực tiếp sản xuất tại địa bàn triển khai dự án. Đơn giá thu mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tính theo giá thị trường trên địa bàn tại cùng thời điểm, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận tại giấy biên nhận mua bán với người dân.

b) Các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình (gọi chung là dự án) phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực hỗ trợ thực hiện dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

c) Cộng đồng dân cư đề xuất dự án, phương án sản xuất, dịch vụ là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.

d) Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

đ) Hộ tham gia dự án, phương án sản xuất, dịch vụ phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án, phương án.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các Sở, ban ngành và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các P. Chuyên môn, CB-TH;
- Cổng TT-ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX$_{\text{VHTin.}}$

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Đỗ Tâm Hiển

Phụ lục

MẪU HỒ SƠ

(Kèm theo Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ	
Mẫu số 01	Đơn đề nghị về việc hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị
Mẫu số 02	Đề cương dự án/kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị
Mẫu số 03	Biên bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết
II. HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG	
Mẫu số 04	Biên bản họp cộng đồng dân cư
Mẫu số 05	Đề cương xây dựng dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng

Mẫu số 01. Đơn đề nghị về việc hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT DỰ ÁN, KẾ HOẠCH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: …/….	*Quảng Ngãi, ngày .... tháng .... năm .....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về việc hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

Kính gửi: …… [(1)]

Tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Chức vụ: .....

Giấy đăng ký kinh doanh số/Quyết định thành lập ……. ngày cấp.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ……. Fax: …….. Email: .....

Căn cứ Chương trình mục tiêu quốc gia …….., (nêu tên của đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án) đề nghị:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm, dịch vụ: .....

2. Địa bàn thực hiện: .....

3. Quy mô dự án, kế hoạch: .....

4. Tiến độ thực hiện dự kiến: .....

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ (thuyết minh chi tiết nội dung, mức kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ: .....

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm): .....

III. CAM KẾT: …… (tên đơn vị chủ trì liên kết đề xuất dự án) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của những thông tin trên đây.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm): ……/.

Nơi nhận:	**CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**
- Như kính gửi;	*(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*
- Lưu:	

Ghi chú: (1) Tên cơ quan chủ trì dự án, chủ trì tiểu dự án, chủ trì nội dung thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh..

Mẫu số 02. Đề cương dự án/kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT DỰ ÁN, KẾ HOẠCH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày .... tháng .... năm .....

TÊN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

Phần I
GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

I. CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

1. Thông tin chung về chủ trì liên kết

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ……., ngày cấp .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: …… Fax: ……. Email: .....

2. Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết

3. Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị chủ trì liên kết

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN KẾT (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số …….., ngày cấp .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ……. Fax: ……. Email: .....

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ……., ngày cấp .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: ……. Fax: ……. Email: .....

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

(Kèm theo biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và đơn vị tham gia liên kết).

3. Đơn vị liên kết thứ ... :

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

4. Số lượng người dân, hộ gia đình là đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia tham gia dự án, liên kết

(Kèm theo danh sách ký xác nhận hoặc biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và người dân tham gia liên kết).

III. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

(Liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án, kế hoạch liên kết)

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Mục tiêu chung

2. Mục tiêu cụ thể

3. Thời gian triển khai

4. Địa điểm, quy mô

II. NỘI DUNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Nội dung, mức kinh phí cụ thể cho từng hoạt động

(Phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); dự toán chi tiết theo từng năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia; phương án tài chính xử lý các rủi ro (nếu có);....)

2. Tổng chi phí thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Làm rõ tổng mức kinh phí cần huy động, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết hoặc phần đóng góp của người dân bằng tiền hoặc hiện vật quy đổi thành tiền, vốn tín dụng).

3. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Đề xuất chi tiết nội dung, mức vốn, thời gian hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

IV. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

Phần III
CAM KẾT TRÁCH NHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ

I. CÁC NỘI DUNG CAM KẾT TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Làm rõ trách nhiệm và cam kết của chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết. Trong đó làm rõ cam kết về: Chất lượng sản phẩm, dịch vụ và bố trí vốn của chủ trì liên kết, các bên liên kết để thực hiện các nội dung, hoạt động dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan[1].

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

[1] ***Ghi chú:*** Trong trường hợp rủi ro do các nguyên nhân bất khả kháng: Chủ trì liên kết lập biên bản đánh giá tình hình thiệt hại, xác định nguyên nhân, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Mẫu số 03. Biên bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết

BIÊN BẢN THỎA THUẬN
VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

Ngày ... tháng ... năm ..., tại……, chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số …….. , ngày cấp .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: …… Fax: …… Email: .....

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

- Người đại diện theo pháp luật: .....

- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số …….. , ngày cấp .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: …… Fax: …… Email: .....

3. Đơn vị liên kết thứ ... :

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết) như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT: ……..

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết

2. Sản phẩm, dịch vụ thực hiện liên kết

3. Quy mô liên kết

4. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết

III. VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Tổng vốn thực hiện dự án, kế hoạch

2. Số vốn đề nghị hỗ trợ

3. Đối ứng của các bên tham gia liên kết

(Bao gồm cả vốn bằng tiền hoặc hiện vật của người dân tham gia liên kết được quy đổi thành tiền)

4. Các nguồn vốn khác

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các cam kết cho trường hợp phát sinh sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án, kế hoạch liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành …… bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ …….. bản, chủ trì liên kết giữ …… bản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*	**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*	**ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 04. Biên bản họp cộng đồng dân cư

UBND XÃ.... **…….....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày... tháng... năm.....

BIÊN BẢN HỌP CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Hôm nay, ngày tháng năm 20...., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) …… đã tổ chức họp cộng đồng dân cư …… để:..... (nêu mục đích cuộc họp).

1. Chủ trì cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì); Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh); Thành phần tham gia (Đại diện UBND xã, các tổ chức, đoàn thể; Đại diện cộng đồng dân cư (ghi rõ họ tên, địa chỉ);Số lượng hộ gia đình tham gia cuộc họp).

2. Nội dung cuộc họp

- Phổ biến dự án: Tên dự án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia; định mức kinh tế kỹ thuật, mức chi hỗ trợ dự án...;

- Thông báo phương án thực hiện dự án; hỗ trợ của nhà nước; thống nhất về đóng góp của người dân và các tổ chức có liên quan; hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng trong cộng đồng (nếu có) đối với hoạt động chính sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ của nhà nước; trách nhiệm giám sát của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển.

- Bình xét hộ đủ điều kiện tham gia dự án.

- Bình chọn người đại diện cộng đồng.

3. Lập danh sách các đối tượng tham gia dự án như sau:

TT	**Họ tên người đại diện hộ gia đình tham gia dự án**	**Địa chỉ**	**Hộ gia đình thuộc diện** *(theo khoản 5, Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP)*	**Nội dung đăng ký hỗ trợ**	**Kinh phí đề nghị hỗ trợ** *(triệu đồng)*	**Đối ứng của hộ** *(Ghi rõ đối ứng bằng tiền hoặc hiện vật)*	**Đăng ký vay vốn từ Ngân hàng CSXH** *(triệu đồng)*	**Ký xác nhận hoặc dấu tay điểm chỉ**

Cuộc họp kết thúc vào... giờ... cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

Thư ký cuộc họp (Ký, ghi rõ họ tên)	**Đại diện cộng đồng dân cư**	**Đại diện UBND xã**	**Chủ trì cuộc họp** (Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05. Đề cương xây dựng dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày ….. tháng….. năm ……

TÊN DỰ ÁN …….

I. Đặt vấn đề:

1. Sự cần thiết phải xây dựng dự án:

2. Cơ sở pháp lý để xây dựng dự án:

II. Mục tiêu dự án:

1. Mục tiêu chung; dự kiến số hộ thoát nghèo sau khi tham gia dự án)

2. Mục tiêu cụ thể

III. Địa điểm, thời gian triển khai: (xã, thôn/bản); Thời gian bắt đầu…., thời gian kết thúc…;

IV. Đơn vị quản lý, thực hiện dự án:

1. Đơn vị quản lý (Chủ đầu tư):……

2. Đơn vị thực hiện:……

V. Các hoạt động của dự án:

1. Công tác chuẩn bị xây dựng dự án: Đất đai, lao động, công cụ sản xuất, đối tượng tham gia,….

2. Lập danh sách đối tượng tham gia dự án theo mẫu sau:

TT	**Họ tên người đại diện hộ gia đình tham gia dự án**	**Địa chỉ**	**Hộ gia đình thuộc diện** *(theo khoản 5, Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP)*

3. Các nội dung triển khai dự án:

3.1. Quy mô:

3.2. Phương thức hỗ trợ: *(trực tiếp hay gián tiếp)*

3.3. Về tiêu chuẩn vật tư, nguyên liệu, công cụ hỗ trợ

3.4. Thuê Cán bộ kỹ thuật trực tiếp hướng dẫn tại dự án

3.5. Tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật thực hiện dự án

3.6. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm

3.7. Kế hoạch quảng bá, xúc tiến thương mại

3.8. Học tập các dự án có hiệu quả

3.9. Hội nghị tổng kết dự án

3.10. Hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng vốn trong cộng đồng (nếu có):

- Tỷ lệ hoặc mức quay vòng vốn: ……..……..…

- Thời hạn thực hiện thu hồi kinh phí để sử dụng quay vòng vốn: …….

- Hình thức, trình tự luân chuyển: ……..……..…...

- Cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển: …….……..……..

VI. Kinh phí thực hiện dự án:

1. Dự toán kinh phí thực hiện dự án *(Triệu đồng)*

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Tổng dự toán			Chia ra các nguồn				
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Đối ứng của người dân	Vay từ Ngân hàng	Nguồn khác
1	Hỗ trợ chi tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu									
2	Hỗ trợ vật tư, nguyên liệu, công cụ,…									
3	Hỗ trợ chi phí quảng bá, xúc, tiến thương mại sản phẩm…									
4	Hỗ trợ chi phí xây dựng và quản lý dự án									
	Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng									

5	quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ									
6	Hỗ trợ cán bộ kỹ thuật									
7	Hỗ trợ đi thực tế học hỏi kinh nghiệm các dự án đã có hiệu quả									

2. Thời gian hỗ trợ *(chi tiết thời gian cho từng nội dung chính sách, chi tiết các năm, nếu có)* .....

VI. Dự kiến hiệu quả kinh tế, kết quả đầu ra và tác động của dự án:

1. Hiệu quả của dự án *(kinh tế, môi trường, xã hội)*: .....

2. Dự kiến kết quả đầu ra của sản phẩm trong dự án *(liên kết tiêu thụ với doanh nghiệp, hợp tác xã,...)*

3. Tác động của dự án *(các rủi ro về thị trường, thiên tai, môi trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục): ……*

VII. Xử lý vi phạm trong dự án:

Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp chủ đầu tư, cộng đồng dân cư và các đối tượng khác tham gia dự án vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

VIII. Tổ chức thực hiện dự án:

1. Nêu rõ phương thức tổ chức thực hiện dự án, kiểm tra, giám sát dự án.

2. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia dự án:

a) Đối với UBND cấp xã:

- Quyền hạn:

(trong đó nêu cụ thể về quyền hạn theo dõi, giám sát về quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng)

- Trách nhiệm:

(trong đó nêu cụ thể trách nhiệm giám sát của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Chủ đầu tư dự án đối với quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển)

b) Đối với cộng đồng dân cư tham gia dự án

- Quyền hạn:

(nhu cầu tập huấn về kỹ thuật, tham quan các dự án có hiệu quả, đào tạo nguồn nhân lực cho lao động,...)

- Trách nhiệm:

(trong đó nêu cụ thể trách nhiệm tổ chức thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng, thực hiện đúng các quy định về vốn đối ứng và các quy định khác trong dự án,)

Ngày tháng năm 20...
ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)